

# CHƯƠNG I

## DẪN NHẬP

Địa Trung Hải, cùng rất nhiều nhánh nhỏ, đâm sâu vào đại lục, hình thành nên vùng vịnh biển lớn nhất trên đại dương.

*Cổ sử.* Với nhiều quần đảo và doi đất chồi ra biển, Địa Trung Hải mở rộng trên một diện tích rất lớn, đồng thời chia cắt và nối liền ba cấu phần của Cựu Thế Giới: châu Âu, châu Á, châu Phi. Từ cổ thời, dọc theo bờ biển của vùng nội hải này có rất nhiều dân tộc sinh sống. Xét trên quan điểm dân tộc học và ngôn ngữ học thì các dân tộc này thuộc về các chủng người khác nhau, nhưng xét chung về mặt lịch sử thì họ là một. Cái lịch sử thống nhất này thường được gọi là lịch sử thế giới cổ đại, tuy rằng tên này không thực sự xác đáng. Trên thực tế, đây là lịch sử về nền văn minh của các dân tộc vùng Địa Trung Hải, và nó có bốn giai đoạn phát triển lớn nối tiếp nhau: lịch sử của người Copt và Ai Cập sống ở bờ nam; lịch sử của người Aramaea hay còn gọi là dân tộc Syria sống ở bờ đông, vươn dài vào nội địa châu Á đến tận sông Euphrates và sông Tigris; kế đến là lịch sử của hai dân tộc sinh đôi người Hy Lạp (người Hellenes) và người Ý (người Italia), những người sở hữu vùng đất nằm trên bờ châu Âu của biển Địa Trung Hải. Mỗi phần lịch sử này, trong giai đoạn sơ kỳ của nó, lại gắn liền với những vùng đất khác và những chu kỳ tiến hóa lịch sử khác, nhưng dần dần, chúng tách ra để đi trên con đường riêng của chính mình. Những dân tộc lân bang, có thể có quan hệ họ hàng

với họ hoặc không, như người Berber và người da đen ở châu Phi, người Ả Rập, Ba Tư và Ấn Độ ở châu Á, người Celt và người German ở châu Âu, đều chung đụng rất nhiều lần với các dân tộc sống ở ven bờ Địa Trung Hải, nhưng không gây hay chịu ảnh hưởng đủ nhiều để tạo nên những biến đổi quyết định về vận mệnh của mỗi bên. Vì vậy, nếu cho rằng các nền văn hóa hình thành quanh nó một vòng giới tuyến, thì cái vòng văn hóa với các cực điểm được xác định bằng những cái tên Thebes, Carthage, Athens và Roma có thể xem là một thể thống nhất. Bốn dân tộc được đại diện bằng những cái tên này, sau khi đạt được con đường riêng để phát triển nền văn minh đặc trưng và cao quý của mình, đã hòa lẫn vào với những dân tộc còn lại thông qua rất nhiều mối quan hệ đa dạng, từ đó khéo léo làm phức tạp hóa và thúc đẩy sự phát triển phong phú tất cả mọi yếu tố cấu thành nên bản chất con người. Sau một thời gian dài, cái vòng văn hóa này hình thành. Rồi những dân tộc mới, từ trước tới giờ chỉ như sóng biển đánh vào rồi rút ra trên lãnh thổ của những nhà nước quanh Địa Trung Hải, nay bỗng tràn ngập khắp vùng bờ biển nơi này, cắt đứt dòng lịch sử của vùng duyên hải phía nam khỏi vùng duyên hải phía bắc, đưa trung tâm của nền văn minh Địa Trung Hải lên khu vực Đại Tây Dương. Sự phân tách giữa lịch sử cổ đại và lịch sử hiện đại, do đó, không phải là một sự tình cờ, mà cũng không chỉ đơn thuần là sự tách biệt về thời gian. Cái gọi là lịch sử hiện đại thực ra là sự hình thành của một vòng văn hóa mới, mà nhiều giai đoạn phát triển của nó gắn liền với nền văn minh đang hoặch đã tàn lụi của những nhà nước Địa Trung Hải, đồng thời nó cũng gắn liền với cái gốc rễ là văn minh Indo-German<sup>1</sup>

1. Thuật ngữ Indo-German (Ấn-German) do Malte-Brun đặt ra năm 1810. Hiện nay, thuật ngữ này đã bị xem là lạc hậu, và được thay thế bằng thuật ngữ Indo-European (Ấn-Âu). Trong quyển sách này, chúng tôi giữ nguyên cách dùng từ cũ của Mommsen là Indo-German, nhưng nên được hiểu theo nghĩa hiện đại là Ấn-Âu. [ND]

nguyên thủy, nhưng bản thân nó, cũng giống như cái vòng văn hóa trước đó, bị buộc phải tự đi trên quỹ đạo của chính mình. Nó phải tự kinh qua những thăng trầm hạnh phúc và thống khổ, những giai đoạn phát triển và trưởng thành, sung sướng vì những sáng tạo trong tôn giáo, chính trị và nghệ thuật, êm ấm tận hưởng những thành tựu vật chất và trí thức mà nó đã đạt được, nhưng có lẽ đến một ngày, nó cũng sẽ phải trải qua thời kỳ suy giảm nguồn lực sản xuất, vì đã no nê, thỏa mãn với những mục tiêu đạt được. Thế nhưng những mục tiêu này chỉ là nhất thời thôi: nền văn minh lớn nhất này có quỹ đạo của riêng nó, và có thể sẽ hoàn thành con đường nó phải đi, nhưng toàn bộ nhân loại thì không. Khi nhân loại đạt đến mục tiêu của mình, thì những nhiệm vụ cũ sẽ luôn đặt ra những nhiệm vụ mới, với phạm vi rộng lớn hơn và ý nghĩa thâm sâu hơn.

Điều chúng tôi nhắm tới ở đây là trình bày cái màn diễn cuối cùng của vở kịch lịch sử vĩ đại này, để nối kết nó với lịch sử cổ đại của bán đảo Italia, cái bán đảo trung tâm, trở từ phần lục địa phía bắc đâm ra Địa Trung Hải. Bán đảo này được hình thành bởi hệ núi Appennini, phân nhánh từ dãy Alps Tây, đi về hướng nam. Dãy Appennini đầu tiên đi theo hướng đông nam, nằm giữa hai vịnh biển của Địa Trung Hải, vùng vịnh phía tây thì rộng, còn phía đông thì hẹp hơn. Khi tiến đến gần vịnh phía đông, dãy núi đạt đến độ cao lớn nhất, nhưng cũng chỉ vừa đủ cao để có tuyết quanh năm, đó là ở vùng Abruzzi. Từ Abruzzi, dãy núi tiếp tục đi theo hướng nam, ban đầu còn liền một mạch và có độ cao đáng kể, nhưng sau khi giảm độ cao để tạo thành một vùng đồi, nó rẽ nhánh, trở thành những vùng đất có phần bằng phẳng, với cao độ giảm dần về phía đông nam, còn ở phía nam thì hình thành một dãy núi gồ ghề hơn.

Bán đảo  
Italia.

Ở cả hai hướng, nó đều kết thúc bằng việc hình thành hai bán đảo hẹp đâm ra biển.<sup>1</sup>

Vùng đất bằng phẳng ở phía bắc, trải dài giữa dãy Alps và dãy Appennini đến tận Abruzzi, về mặt địa lý, không phải là một phần của vùng đất đồi núi phía nam, tức là nước Italia mà chúng ta đang xét đến; còn về mặt lịch sử thì mãi sau này nó mới trở thành lãnh thổ của Italia. Phải đến thế kỷ thứ bảy tính theo tuổi thành Roma, những vùng duyên hải từ Sinigaglia đến Rimini, và đến thế kỷ thứ tám, vùng bồn địa sông Po, mới được sáp nhập vào Italia. Biên giới cổ đại của Italia ở phía bắc không phải là dãy Alps mà là dãy Appennini. Hệ núi này không đột ngột dựng đứng lên, mà trải rộng trên một diện tích lớn, bao phủ nhiều thung lũng và cao nguyên, nối với nhau bằng các đường đèo dễ đi, cho thấy những điều kiện thích hợp để con người có thể đến định cư. Nhưng thích hợp hơn cả phải kể đến vùng đất dốc gần đó, cùng với những vùng duyên hải ở phía đông, nam và tây. Ở bờ biển phía đông là đồng bằng Apulia, bị khối núi ở Abruzzi chặn ở mặt bắc, bị cắt xẻ bởi những sông núi vùng Gargano, vừa dốc vừa cô lập, kéo dài trên một độ cao cố định, nhưng không phát triển nhiều thành địa hình duyên hải và sông suối. Ở bờ biển phía nam, giữa hai bán đảo nơi dãy Appennini kết thúc, là một vùng đất thấp kéo dài, không nhiều cảng biển nhưng giàu nước tưới tiêu và đất đai màu mỡ, nối liền với vùng nội địa đồi núi. Bờ biển phía tây lại bày ra một vùng đất rộng mở, với nhiều sông suối cắt ngang, đặc biệt là sông Tiberis<sup>2</sup>, đồng thời địa hình được định hình bởi tác động của

1. Tức bán đảo Calabria ở phía tây (nối với đảo Sicilia) và bán đảo Salento ở phía đông (chỗ gót giày của “chiếc ủng” nước Italia). Trong sách này dùng cái tên cũ hơn, là bán đảo Messapia để gọi Salento. [ND]

2. Sông Tiberis theo tiếng Latin, hay Tevere theo tiếng Ý hiện đại, Tiber trong tiếng Đức và Anh. Ở đây chúng tôi chọn dùng tên Latin của dòng sông trong suốt quyển sách. [ND]

sóng biển và những núi lửa một thời từng hoạt động, tạo nên vô số đồi núi và thung lũng, hải cảng và hải đảo. Tại đây, có các vùng Etruria, Latium và Campania, hợp lại thành bông hoa của vùng đất Italia. Ở vùng núi miền nam Campania, phần đất phía trước dần dần thu nhỏ lại, để rồi cuối cùng, phần chân núi gần như chạm vào biển Tyrrhenum. Thêm nữa, giống như bán đảo Peloponnesos nối liền vào Hy Lạp, đảo Sicilia cũng gắn chặt vào đất Italia – đây là hòn đảo lớn nhất và đẹp nhất trên toàn Địa Trung Hải, có địa hình nội địa vừa đồi núi, vừa một phần sa mạc, nhưng lại được bao bọc, đặc biệt ở phía đông và phía nam, bằng một vành đai lớn đất duyên hải màu mỡ, chủ yếu là kết quả của hoạt động núi lửa. Xét về mặt địa lý, địa hình núi ở Sicilia là sự tiếp diễn của dãy Appennini, chỉ bị ngắt quãng bởi một “vết nứt” [*Πήγιον, Peginon*] hẹp ở eo biển; và trong các mối quan hệ về lịch sử, Sicilia từ ngàn xưa chắc chắn đã là một phần của Italia, hệt như Peloponnesos là một phần của Hy Lạp, là chiến trường để những chủng người tương tự nhau cạnh tranh với nhau, cũng như là nơi phát tiết cùng một nền văn minh thượng đẳng.

Bán đảo Italia giống với bán đảo Hy Lạp ở khí hậu ôn hòa, cùng với bầu không khí trong lành thường gặp ở nơi có độ cao vừa phải, và nhìn chung, cũng gặp ở các thung lũng và đồng bằng. Về sự hình thành địa hình duyên hải thì bán đảo Italia kém hơn Hy Lạp, đặc biệt là nó không có được một vùng biển với rất nhiều đảo, đã giúp biến Hy Lạp thành một dân tộc hàng hải. Ngược lại, đất Italia hơn được người láng giềng ở những đồng bằng phù sa trù phú, những dốc núi màu mỡ, nhiều cỏ mọc, là điều kiện cần thiết cho nông nghiệp và chăn nuôi trâu bò. Như Hy Lạp, đây cũng là một vùng đất cao quý, sẵn sàng kêu gọi và tưởng thưởng cho những hoạt động của con người, mở ra những cơ hội cho cả những cuộc phiêu lưu

không mệt mỏi đi đến những miền đất xa xôi, lẫn những cố gắng kiếm sống thầm lặng và yên bình ở quê nhà.

Thế nhưng, trong khi bán đảo Hy Lạp xoay về phương đông, bán đảo Italia lại xoay về phương tây. Nếu các vùng bờ biển Ipiros và Acarnania ở phía tây chỉ có tầm quan trọng thứ yếu đối với Hy Lạp, thì vùng bờ biển Apulia và Messapia ở phía đông cũng chỉ đóng vai trò mờ nhạt tương tự với Italia; và những vùng đất ảnh hưởng nhiều lên sự phát triển của Hy Lạp – như Attica và Macedonia – nằm về hướng đông, trong khi những vùng ảnh hưởng lên sự phát triển của Italia như Etruria, Latium và Campania lại nằm về hướng tây. Về điểm này, hai bán đảo tuy kề cận bên nhau, gần như là hai chị em, nhưng lại có vẻ như đang đứng ngoảnh mặt về hai phía khác nhau. Tuy nhìn bằng mắt thường, ta có thể từ Otranto<sup>1</sup> thấy được dãy núi Acroceraunia<sup>2</sup>, nhưng người Italia và người Hy Lạp lại tiếp xúc với nhau từ sớm theo những ngã đường khác, chứ không bằng con đường ngắn nhất bằng qua biển Adriatic. Trong trường hợp này, như thường hay diễn ra, cái thiên hướng dẫn dắt lịch sử của hai dân tộc được định sẵn trong mối quan hệ với vùng đất mà họ chiếm giữ. Hai gốc rễ lớn, từ đó phát tiết nên nền văn minh của thế giới cổ đại, đã phủ bóng cũng như hạt giống của mình, một về phía đông, và một về phía tây.

Dự định của chúng tôi ở đây là trình bày lịch sử của Italia, chứ không đơn thuần chỉ là lịch sử của thành Roma. Dù

Lịch sử  
Italia.

rằng xét về mặt luật pháp và chính trị, cộng đồng ở Roma là chủ thể đã giành được chủ quyền cai trị đất

1. Điểm cực đông của Italia. [ND]

2. Dãy núi ở bên kia biển Adriatic, nằm trên bán đảo Hy Lạp, nay thuộc quốc gia Albania. [ND]

Italia, rồi sau đó là cả thế giới phương Tây cổ đại, quan điểm này không thể được dùng để thể hiện cái ý nghĩa thực sự và sâu xa của lịch sử. Cuộc bình định đất Italia của người Roma (người La Mã), trên thực tế là sự hợp nhất toàn bộ các bộ tộc ở Italia. Người Roma chắc hẳn là chi tộc hùng mạnh nhất, nhưng cũng chỉ là một chi tộc mà thôi.

Lịch sử Italia có thể được chia làm hai phần chính: (1) lịch sử nội bộ, dưới sự lãnh đạo của những người Latin, và (2) lịch sử về thời kỳ Italia cai trị thế giới. Về phần thứ nhất, là nội dung của hai quyển sách đầu, chúng tôi nói về quá trình người Italia định cư ở bán đảo này; những mối đe dọa đến sự tồn vong về cả hai mặt dân tộc và chính trị của họ, và việc họ bị cai trị bởi những dân tộc có nguồn gốc khác, thuộc nền văn minh lâu đời hơn, tức là người Hy Lạp và người Etrusci; cuộc nổi dậy của người Italia chống lại ngoại tộc, dẫn đến việc tiêu diệt hoặc cai trị ngược lại các ngoại tộc này; cuối cùng, là cuộc cạnh tranh giữa hai tộc Italia lớn mạnh nhất – người Latin và người Samnites – để giành bá quyền ở bán đảo, và chiến thắng của người Latin ở cuối thế kỷ IV trước khi Chúa Kitô ra đời, tức là thế kỷ thứ năm theo tuổi đời của thành Roma. Phần thứ hai mở ra với các cuộc chiến tranh Punic; phần này nói về sự mở rộng bá quyền thần tốc của Roma đến và vượt qua các biên giới tự nhiên của đất Italia, thời kỳ *status quo* kéo dài của đế quốc, và sự sụp đổ của một đế chế hùng mạnh. Những sự kiện này sẽ được kể trong quyển sách thứ ba và những quyển sau đó.

## CHƯƠNG II

### NHỮNG ĐỢT DI DÂN SỚM NHẤT VÀO ĐẤT ITALIA

CHÚNG ta không có thông tin, thậm chí không có các sử liệu truyền thống, nói về đợt di cư đầu tiên của con người vào đất Italia. Từ cổ thời đã có sẵn một niềm tin rằng, ở cả Italia lẫn ở những nơi khác, con người đầu tiên được sinh ra từ đất. Chúng tôi để lại vấn đề này cho các nhà tự nhiên học để trả lời câu hỏi về nguồn gốc của các chủng người, và về sự ảnh hưởng của khí hậu lên sự phân hóa đa dạng giữa các chủng này. Từ quan điểm lịch sử, không thể nào và cũng không nhất thiết phải xác định được những người đầu tiên của một quốc gia vốn là người bản địa hay là di dân. Nhưng phận sự của người truy vấn lịch sử là đưa ra ánh sáng những địa tầng ẩn giấu nối tiếp nhau trong cấu trúc dân cư của một quốc gia, nhằm mục đích lần về thời kỳ xa nhất có thể cái tiến trình phát triển của nền văn minh từ sơ khai đến những dạng thức hoàn hảo hơn, đồng thời hé lộ cách mà những chủng tộc kém cỏi hoặc ít tiến bộ hơn về văn hóa bị các chủng tộc mạnh hơn đàn áp như thế nào.

Italia là một ví dụ đơn lẻ trong việc không có nhiều kỷ ức về thời kỳ nguyên thủy, trái ngược với nhiều nền văn minh khác. Kết quả của những nghiên cứu khảo cổ về người German cho thấy ở Anh, Pháp, miền bắc nước Đức và Scandinavia, trước khi người

Những chủng người nguyên thủy ở Italia.



Indo-German đến định cư, đã có một tộc người cư trú, hoặc đúng hơn là du cư, có thể là thuộc chủng Mông Cổ, kiếm sống bằng săn bắt thú và đánh cá, chế tác công cụ bằng đá, đất, hoặc xương, trang điểm cơ thể bằng răng động vật và hổ phách, nhưng không biết đến nông nghiệp và cách sử dụng kim loại. Ở Ấn Độ, cũng tương tự, trước khi những người Indo-German đến đây thì đã có một tộc người da tối màu, kém văn minh hơn, sinh sống. Thế nhưng, ở Italia, chúng ta không tìm thấy những mảnh ghép cho thấy nơi đây từng có một tộc người nào đã đến trước rồi bị đẩy lui ra khỏi vùng đất này hay không, như trường hợp người Finn (Phần Lan) và người Lapp (Lapland) ở địa bàn Celto-German, hay những người da đen ở vùng núi Ấn Độ; cũng không có di chỉ nào về một tộc người nguyên thủy đã tuyệt chủng, như những bộ xương có hình thù khác biệt, những địa điểm tụ tập cộng đồng, và những gò mộ ở các vùng German thời kỳ đồ đá. Cho đến nay, vẫn chưa có bất kỳ điều gì sáng tỏ về giả thuyết con người từng hiện hữu ở Italia trong giai đoạn tiền nông nghiệp và tiền luyện kim; nếu con người thực sự có sinh sống trên bán đảo Italia, ở một mức độ văn hóa nguyên thủy sơ khai, thì mọi dấu vết này đều đã biến mất.

Những bộ tộc đơn lẻ là các cấu phần căn bản của lịch sử sơ kỳ nhất. Trong số những bộ tộc mà về sau chúng ta sẽ gặp ở Italia, sự di dân của một số tộc, như người Hy Lạp, và sự phi dân tộc hóa của một số tộc khác, như người Bruttii và những người sinh sống ở vùng Sabine, là những vấn đề đã được xác thực về mặt lịch sử. Trừ những trường hợp này ra, vẫn còn nhiều bộ tộc khác, chúng ta không còn có thể lần theo con đường di dân của họ thông qua phương tiện là những ghi chép sử học, mà phải dùng phương pháp suy luận tiên nghiệm; chúng ta cũng không thể chứng tỏ rằng dân

tộc tính của các bộ tộc này đã chịu những nguyên do ngoại lai mà trải qua những biến đổi căn bản. Xác định được dân tộc tính của từng bộ tộc này là mục tiêu truy vấn đầu tiên của chúng tôi. Trong một truy vấn như thế này, nếu chúng tôi không có thứ gì khác để dựa vào, trừ một mớ hỗn loạn những cái tên bộ tộc cùng rất nhiều những nhập nhằng trong lịch sử truyền thống, thì nhiệm vụ này có thể coi như là vô vọng và bất khả. Những truyền tụng xưa nay, được gọi là lịch sử, là một tập hợp bao gồm những ghi chép của những nhà du hành có học thức – số sử liệu này có thể sử dụng được – và một mớ hầu hết là những huyền thoại vô giá trị, thường được gán ghép mà không khu biệt rõ đâu là truyền thuyết, đâu là lịch sử. Nhưng vẫn còn một nguồn nữa có thể sử dụng, nguồn này đưa ra những thông tin chấp vá nhưng chân thực, đó là những ngôn ngữ bản địa mà các bộ tộc định cư ở Italia từng sử dụng, từ thuở ngàn xưa. Những ngôn ngữ này, vốn phát triển song hành với sự phát triển của các dân tộc, và nhờ đó mà nó lưu dấu đủ sâu để không bị nền văn minh đến sau xóa nhòa. Chúng ta chỉ hoàn toàn biết rõ một trong số những ngôn ngữ Italia; nhưng những tàn tích của rất nhiều ngôn ngữ khác đã được bảo tồn đến một lượng đủ để chúng ta có thể hình thành một nền tảng truy vấn sử học về sự tồn tại và mức độ quan hệ họ hàng giữa các ngôn ngữ và các dân tộc này.

Theo cách trên, các nghiên cứu ngôn ngữ học sẽ dạy cho chúng ta cách phân biệt ba tộc Italia nguyên thủy: người Iapygia, người Etrusci và dân tộc mà chúng ta sẽ gọi bằng cái tên người Italia. Người Italia lại được chia làm hai chi chính: chi Latin và chi còn lại là tập hợp của những người nói các phương ngữ Umbri, Marsi, Volsci và Samnites.

Về tộc người Iapygia, chúng ta có rất ít thông tin. Tại miền cực đông nam đất Italia, trên bán đảo Messapia hay Calabria, người Iapygia đã tìm được một lượng lớn các bản khắc ghi lại một ngôn ngữ khác biệt đã tuyệt tích<sup>1</sup>; không nghi ngờ gì nữa, đây chính là tàn tích của phương ngữ mà người Iapygia từng nói, lịch sử truyền thống cũng cho rằng tộc người này rất khác biệt so với tộc Latin và tộc Samnites. Những khẳng định đáng tin cậy, cùng nhiều dấu hiệu khác dẫn đến kết luận rằng chính ngôn ngữ và tộc người này là ngôn ngữ và tộc người bản địa của vùng Apulia. Ngày nay, những hiểu biết chúng ta có về tộc người này là đủ nhiều để cho thấy rõ ràng rằng họ từng rất khác biệt so với những tộc người Italia khác, nhưng đồng thời chúng ta cũng không có đủ thông tin để xác định được vị trí và ngôn ngữ của họ trong lịch sử loài người. Những bản khắc này chưa được giải mã, mà có lẽ cũng khó lòng được giải mã trong tương lai. Sở hữu cách (genitive), *aihi* và *ihi*, tương đương với *asya* trong tiếng Sanskrit và *oio* trong tiếng Hy Lạp, cho thấy rằng phương ngữ này thuộc ngữ hệ Indo-German. Các dấu hiệu khác, như việc sử dụng phụ âm bật hơi và việc tránh dùng các chữ cái *m* và *t* làm âm cuối, cho thấy phương ngữ Iapygia về cơ bản khác với các ngôn ngữ Italia, và tương đồng về nhiều điểm với các phương ngữ Hy Lạp. Giả thuyết cho rằng dân tộc Iapygia đặc biệt gần gũi với các tộc người Hy Lạp còn được ủng hộ bởi việc tên các vị thần Hy Lạp được sử dụng nhiều trong các bản khắc, và trong cả việc người dân ở đây có mức độ Hy Lạp hóa cao, khác hẳn với sự “e thẹn” của những tộc người Italia khác. Apulia, vào thời của Timaeos [năm 400 U.C.] vẫn được miêu tả là một vùng đất man di,

350.

1. Một số văn bia có thể cho ta biết ngôn ngữ này phát âm như thế nào; như *teotoras artahiaihi bennarrihino* và *dazihonas platorrihi bollihi*.

nhưng vào thế kỷ thứ sáu tính từ khi thành Roma thành lập, nơi này đã hoàn toàn là một tỉnh lỵ Hy Lạp, tuy rằng không có bất kỳ một quá trình thuộc địa hóa trực tiếp nào đến từ Hy Lạp; ngay cả những chi tộc họ hàng Messapia kém văn minh hơn, ta cũng thấy được nhiều dẫn chứng tương tự về việc Hy Lạp hóa. Sau khi nhận định được mối quan hệ họ hàng khăng khít giữa người lapygia và người Hy Lạp (tuy thế, nhận định này không có nghĩa là khẳng định tiếng lapygia là một phương ngữ khiếm nhã của tiếng Hy Lạp), truy vấn sử học đến đây có thể gọi là tạm hài lòng, cho đến khi có nhiều kết quả tốt hơn và chính xác hơn được đưa ra.<sup>1</sup> Tuy nhiên, thiếu hụt thông tin ở đây cũng không ảnh hưởng quá nhiều; vì chúng người này vốn dĩ đã trên đà xuống dốc khi lịch sử của chúng ta bắt đầu; họ chỉ xuất hiện trước mắt chúng ta trong thoáng chốc để rồi rút lui và lụi tàn. Dân tộc tính của người lapygia, vốn không nhiều tinh thần phản kháng, dễ dàng đồng hóa vào các dân tộc khác, rất thích hợp với giả thiết – lại thêm vị trí địa lý của họ cũng ủng hộ – rằng họ là dân tộc di cư sớm nhất, hoặc là cư dân bản địa lịch sử của đất Italia. Chắc chắn rằng các cuộc di dân thời nguyên thủy diễn ra trên đường bộ, đặc biệt là khi di dân đến Italia, vì muốn đi theo đường biển đến bán đảo này đòi hỏi phải có một trình độ hàng hải cao, trong khi

1. Có một giả thuyết cho rằng tiếng lapygia có liên hệ với tiếng Albania hiện đại, dựa trên một số điểm so sánh ngôn ngữ học, nhưng không thực sự thuyết phục, nhất là khi một khẳng định có tầm quan trọng nhường này được đưa ra. Nếu mối quan hệ này được xác minh, và nếu người Albania – một chủng người cũng thuộc gốc Indo-German, và ngang hàng với những chủng người Hy Lạp và Italia – thực sự là tàn tích của một dân tộc Hy Lạp-man di (Helleno-barbaric), với vết tích để lại khắp Hy Lạp, đặc biệt là ở các tỉnh phía bắc, thì ta có thể chứng minh được cái chủng người tiền-Hy Lạp này đồng thời cũng chính là chủng người tiền-Italia. Tuy nhiên, suy luận này cũng không ngay lập tức dẫn đến việc cho rằng người lapygia đã di cư đến Italia bằng cách vượt biển Adriatic.

người Hy Lạp thời Homer chưa đạt được điều này. Nhưng nếu những di dân thời kỳ đầu vượt dãy núi Appennini để đến đây, thì dân tộc nào đi xa nhất về phía nam sẽ là những cư dân cổ xưa nhất của Italia, như



BỀ ĐÁ CẨM THẠCH CỦA NGƯỜI DAUNI,  
MỘT NHÁNH CỦA TỘC NGƯỜI IAPYGIA.

học kết luận về sự hình thành núi, thông qua quan sát thứ tự các địa tầng; và cực đông nam của bán đảo chính là nơi chúng ta gặp tộc người Iapygia.

Theo như các nguồn sử liệu truyền thống đáng tin cậy, khu vực miền trung của bán đảo Italia từng có hai dân tộc sinh sống, hay đúng hơn là hai chi tộc của cùng một dân tộc.

Vị trí của dân tộc này trong phả hệ Indo-German được xác định với độ chính xác cao hơn khi so sánh với tộc Iapygia. Chúng ta có thể gọi họ là người Italia, vì họ nắm giữ trong tay lịch sử của bán đảo này. Hai chi tộc đó là người Latin và người Umbri. Tộc người Umbri bao gồm cả các phân nhánh miền nam, người Marsi và người Samnites, và cả những thuộc địa của người Samnites ở thời cổ. Phân tích ngôn ngữ học các thành ngữ của những tộc người này cho thấy họ là một nhánh trong chuỗi ngôn ngữ của ngữ hệ Indo-German và thời kỳ họ thống nhất về mặt ngôn ngữ diễn ra khá muộn. Trong hệ thống âm vị của ngôn ngữ này, có một âm xát *f* đặc biệt, giống với trong ngôn ngữ của người Etrusci, nhưng lại khác hoàn toàn với tất cả các chủng Hy Lạp và Hy Lạp-man di

Người  
Italia.

[Helleno-barbaric], và khác với cả bản thân tiếng Sanskrit. Các âm bật hơi vốn được các dân tộc Hy Lạp gìn giữ, và người Etrusci còn giữ cả những âm bật hơi mạnh hơn, nhưng chúng lại xa lạ đối với người Italia. Người Italia thay thế chúng bằng một trong các âm vị cơ bản của họ – hoặc là bằng một âm tắc hữu thanh [medial], hoặc bằng cách thở âm *-f* hoặc *-h*. Các âm sát tinh tế hơn, *s*, *w*, *j*, mà người Hy Lạp cố gắng loại bỏ càng nhiều càng tốt khỏi ngôn ngữ của mình, lại được các ngôn ngữ Italia gìn giữ gần như nguyên trạng, thậm chí trong một vài trường hợp còn được phát triển thêm. Người Italia thường loại bỏ các dấu trọng âm, và hệ quả là âm cuối bị rụng đi, giống với một số ngôn ngữ Hy Lạp và ngôn ngữ Etrusci, nhưng họ làm điều này nhiều hơn người Hy Lạp, và ít hơn người Etrusci. Cái hỗn loạn trong các âm cuối của tiếng Umbri chắc chắn không có gốc rễ từ cái tinh thần nguyên bản của ngôn ngữ này, mà là một sự biến chất xảy ra sau này; ở Roma cũng có hiện tượng tương tự nhưng ở mức độ nhẹ hơn. Trong các ngôn ngữ Italia, nguyên âm ngắn có khuynh hướng rụng đi ở âm cuối, nguyên âm dài thì thường xuyên rụng hơn; còn phụ âm cuối, ngược lại, được gìn giữ cẩn thận trong tiếng Latin và ở mức độ cao hơn trong tiếng Samnites, còn tiếng Umbri thì rụng cả phụ âm. Liên hệ với điều này, chúng ta thấy được cấu trúc ngữ pháp trung cách [middle voice] chỉ còn lại những dấu vết rất mờ nhạt trong các ngôn ngữ Italia, được thay thế bằng bị động cách đặc thù, hình thành bằng cách thêm *r*; thêm nữa, phần lớn các thì ngữ pháp được hình thành bằng cách kết hợp với gốc *es* và *fu*, trong khi hệ thống vĩ ngữ phong phú hơn trong tiếng Hy Lạp, cùng với các đầu ngữ [augment] cho phép chúng bỏ bớt các trợ động từ, vì có nhiều cú pháp đa dạng để thay thế. Các ngôn ngữ Italia,

như phương ngữ Aeolic, tuy bỏ đi số đôi<sup>1</sup> trong ngữ pháp, nhưng vẫn giữ lại cấu trúc tòng cách [ablative] mà tiếng Hy Lạp đã mất, và một phần lớn vị trí cách [locative]. Cái logic chặt chẽ của các ngôn ngữ Italia có vẻ như không thích cách phân chia thể số nhiều thành hai thể số đôi và thể số đa, nhưng vẫn tiếp tục thêm biến tố vào từ ngữ để thể hiện mối quan hệ giữa các từ trong câu. Một đặc trưng riêng của các ngôn ngữ Italia, xa lạ với cả tiếng Sanskrit, đó là cách biến động từ thành danh từ bằng cách dùng các thể danh động từ [gerund] và động danh từ [supine]; quá trình này được áp dụng triệt để trong các ngôn ngữ Italia, hơn nhiều lần so với các ngôn ngữ khác.

Những ví dụ này được lựa chọn từ rất nhiều những hiện tượng tương tự, đủ để thiết lập nên cái đặc trưng dân tộc tính của người Italia, thể hiện sự khác biệt của họ với phả hệ Indo-German, và đồng thời cũng cho thấy họ là họ hàng gần nhất cả về mặt ngôn ngữ lẫn địa lý với người Hy Lạp. Người Hy Lạp và người Italia là anh em ruột; người Celt, người German và Slav là anh em họ của người Hy Lạp và Italia. Sự thống nhất cốt lõi của tất cả những phương ngữ và bộ tộc Italia, cũng như của các phương ngữ và bộ tộc Hy Lạp, hẳn đã diễn ra từ rất sớm, và rất rõ ràng trong ý thức của cả hai dân tộc lớn này; vì chúng ta tìm được trong tiếng Roma có một từ rất cổ, với nguồn gốc kỳ lạ, *Graius* hay *Graicus*, dùng để chỉ tất cả những bộ tộc Hy Lạp, và cũng tương tự, trong các ngôn ngữ Hy Lạp cũng có từ *Ἰπικός* [*Opikos*] để chỉ tất cả

Quan hệ giữa người Italia và người Hy Lạp.

1. Số đôi [dual]: Trong một số ngôn ngữ, danh từ ngoài thể số ít [singular], thể số nhiều [plural], còn có thể số đôi, chỉ số lượng hai cái, ví dụ: đôi giày. [ND]

những bộ tộc Latin và Samnites được người Hy Lạp biết đến vào cổ thời, nhưng từ này lại không dùng cho người Iapygia và Etrusci.

Trong số các ngôn ngữ của tộc người Italia, lại một lần nữa, tiếng Latin trái ngược hẳn với các phương ngữ Umbri-Samnites. Đúng là chúng ta chỉ biết hai ngôn ngữ trong số này – tiếng Umbri và tiếng Samnites [hay còn gọi là Oscan] – đến một mức độ nào đó, dù kiến thức về chúng vẫn khá thiếu sót và mông lung.

Đối với những ngôn ngữ còn lại, như tiếng Marsi và Volsci, chúng ta chỉ còn tiếp cận được những mảnh ghép rời rạc, quá ít để có thể hình dung được các đặc trưng riêng của chúng, hay để phân loại chúng một cách chính xác; một số khác, như tiếng Sabine, trừ ngoại lệ là một số vết tích được giữ gìn dưới dạng các đặc trưng phương ngữ trong tiếng Latin tỉnh lẻ, lại hoàn toàn biến mất. Tuy thế, một cái nhìn tích hợp chân thực về ngôn ngữ và lịch sử lại cho thấy rằng chắc chắn các phương ngữ này là một phần của nhánh Umbri-Samnites, từ cái gốc rễ Italia, và cái nhánh này, tuy gần gũi với tiếng Latin hơn nhiều so với tiếng Hy Lạp, nhưng vẫn rất khác biệt so với tiếng Latin. Đối với các đại từ và một số trường hợp khác, người Samnites và Umbri dùng *p*, trong khi người Roma dùng *q*, như *pis* thay cho *quis*; hiện tượng này cũng thường gặp ở các ngôn ngữ có quan hệ gần gũi với nhau, như *p* là đặc trưng cho ngôn ngữ Celt ở Bretagne và Wales, nhưng *k* lại được dùng trong tiếng Gael và tiếng Erse. Đối với nguyên âm thì nguyên âm đôi trong tiếng Latin và các phương ngữ miền bắc nhìn chung có vẻ bị hủy hoại nhiều, trong khi đó ở miền nam thì nguyên âm đôi không bị ảnh hưởng lắm; và liên hệ với điều này còn có hiện tượng trong các từ ghép, người Roma nhuộm hóa các nguyên âm gốc, mà đáng lẽ ra chúng phải được

Quan hệ giữa người Latin với người Umbri-Samnites.



giữ nguyên; đây là một hiện tượng không xảy ra trong các ngôn ngữ họ hàng khác. Sở hữu cách (genitive) của những từ kết thúc bằng *a* trong tiếng Hy Lạp được chuyển thành *as*, còn trong ngôn ngữ của người Roma, sau khi đã trưởng thành hoàn thiện, nó được đổi thành *ae*; những từ kết thúc bằng *us* trong tiếng Samnites được đổi thành *eis*, trong tiếng Umbri đổi thành *es*, còn người Roma đổi thành *e*; vị trí cách (locative) thì càng ngày càng mất dần trong ngôn ngữ của người Roma, trong khi vẫn được dùng đầy đủ trong các phương ngữ Italia khác; vị cách (dative) số nhiều kết thúc bằng *bus* chỉ còn tồn tại trong tiếng Latin. Động từ nguyên thể trong ngôn ngữ Umbri-Samnites kết thúc bằng *um* rất lạ đối với người Roma, trong khi đó, động từ chia ở thì tương lai của ngôn ngữ Osco-Umbri tạo từ gốc *es* theo kiểu của tiếng Hy Lạp (*her-est*, có quan hệ với *λέγ-σω* [*lég-so*] trong tiếng Hy Lạp) lại gần như, hay có lẽ là hoàn toàn biến mất khỏi tiếng Latin, và vị trí của nó được thay bằng động từ đơn ở thể nguyện vọng (optative), hoặc bằng các cách tạo từ tương tự từ *fuō* (*amabo*). Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp – tỉ dụ như trong các cách ngữ pháp – hai ngôn ngữ chỉ khác biệt vào thời kỳ sau khi chúng đã hoàn thiện, còn ban đầu thì chúng vẫn giống nhau. Do đó, có vẻ như dù ngôn ngữ Italia có vị trí độc lập bên cạnh ngôn ngữ Hy Lạp, nhưng cái phương ngữ Latin con của nó vẫn có quan hệ với tiếng Umbri-Samnites phần nào như mối quan hệ giữa tiếng Ionia và tiếng Dorian; và sự khác biệt giữa tiếng Oscan, tiếng Umbri và các phương ngữ họ hàng có thể so sánh với sự khác biệt giữa ảnh hưởng của tiếng Hy Lạp Dorian lên ngôn ngữ ở Sicilia và lên ngôn ngữ ở Sparta.

Mỗi một hiện tượng ngôn ngữ là kết quả và là chứng thực cho một sự kiện lịch sử. Chúng đưa chúng ta đến một kết luận

chắc chắn, đó là tổ tiên của người Hy Lạp và người Italia đã phát triển từ một cái nôi dân tộc và ngôn ngữ chung, rồi ở một giai đoạn sau này, các tộc người Italia đã rẽ nhánh, rồi họ lại phân chia thành nhánh đông và nhánh tây, rồi đến một thời điểm trễ hơn nữa, nhánh đông lại được chia thành người Umbri và Oscan.

Dĩ nhiên ngôn ngữ không thể cho chúng ta biết thời điểm và địa điểm xảy ra các phân nhánh này, nhưng những đầu óc phiêu lưu của các học giả cũng đã cố gắng đoán định và biết được rằng sự phân nhánh sớm nhất rất có thể đã xảy ra rất lâu trước khi những tổ tiên của người Italia di cư qua dãy Appennini. Mặt khác, việc so sánh các ngôn ngữ, khi được tiến hành với độ chính xác và nghiêm túc cao, có thể mang đến cho chúng ta một hiểu biết tương đối về mức độ phát triển văn hóa mà tộc người này đạt được khi sự phân nhánh xảy ra, và do đó, cung cấp cho chúng ta một bức tranh về thời điểm bắt đầu của lịch sử, cũng chính là tiến trình của nền văn minh. Vì ngôn ngữ, đặc biệt là trong quá trình nó hình thành, chính là hình ảnh chân thực thể hiện mức độ của nền văn minh; nó bảo tồn bằng chứng về những cuộc cách mạng lớn trong nghệ thuật và trong tập quán; từ nó, thế hệ tương lai có thể rút ra nhiều thông tin không tìm thấy trong lịch sử truyền thống.

Trong giai đoạn mà các dân tộc Indo-German vẫn còn là một  
 Văn hóa  
 Indo-German.      mới, nói cùng một ngôn ngữ, họ đã đạt đến một mức độ văn hóa nhất định, và có một bộ từ vựng tương ứng với văn hóa ấy. Bộ từ vựng này được các dân tộc mang theo bên mình như một thứ của hồi môn của cô gái về nhà chồng và dùng làm nền tảng để tự mình xây dựng nên những cấu trúc mới. Trong bộ từ vựng này, chúng ta không chỉ tìm thấy những từ căn bản nhất chỉ trạng thái tồn tại, chỉ cách hành động và nhận thức, như *sum, do, pater*, tiếng đồng vọng nguyên bản từ những ấn tượng mà

thế giới bên ngoài gây nên cho tâm trí con người, mà còn có cả những từ, những ngữ đặc trưng văn hóa (không chỉ mang liên hệ về gốc từ, mà tự dạng của chúng còn là dấu ấn của tập quán) vốn là tài sản chung của gia đình Indo-German. Nếu chúng không phải đồng nguyên một gốc rễ Indo-German thì không còn cách nào khác để giải thích sự tồn tại của những từ vựng giống nhau này; ta không thể giải thích bằng cách cho rằng các ngôn ngữ khác nhau đã phát triển từ vựng đồng dạng với nhau, hay các ngôn ngữ này lần lượt mượn từ vựng của nhau. Theo cách này, từ tên của các con vật gia súc, gia cầm, ta có được bằng chứng về sự phát triển trong đời sống chăn thả của con người ở thời đại xa xôi ấy; *gāus* tiếng Sanskrit chính là *bos* tiếng Latin, là *βούς* [*bous*] tiếng Hy Lạp, nghĩa là “con bò”; *avis* tiếng Sanskrit chính là *ovis* tiếng Latin, *ὄις* [*ois*] tiếng Hy Lạp, nghĩa là “con chim”; *açvas* tiếng Sanskrit, *equus* tiếng Latin, *ἵππος* [*ippos*] tiếng Hy Lạp, nghĩa là “con ngựa”; *hansas* tiếng Sanskrit, *anser* tiếng Latin, *χίην* [*chin*] tiếng Hy Lạp, nghĩa là “con ngỗng”; *ātis* tiếng Sanskrit, *anas* tiếng Latin, *νήσσα* [*nissa*] tiếng Hy Lạp, nghĩa là “con vịt”; tương tự, những từ Latin *pecus* [gia súc], *sus* [lợn nái], *porcus* [lợn], *taurus* [bò đực], *canis* [chó] cũng đều là những từ Sanskrit. Ngay cả ở cái giai đoạn cổ xưa này, cái gốc rễ, mà từ đó sự phát triển tri thức của loài người từ thời Homer cho đến thời đại chúng ta dựa vào, đã vượt lên trên nấc văn minh thấp nhất, tức thời kỳ săn bắn và đánh cá, và ít nhất là con người đã có một lối sống định canh định cư. Mặt khác, chúng ta vẫn chưa có bằng chứng chắc chắn về sự tồn tại của nông nghiệp ở giai đoạn này. Từ ngữ liên quan đến nông nghiệp phần nào phủ định giả thuyết về một cội rễ chung của gia đình Indo-German mà chúng ta đưa ra ở trên. Tên gọi của các loại lúa trong tiếng Latin-Hy Lạp không xuất hiện trong tiếng Sanskrit, trừ một ngoại lệ duy nhất *ζέα* [*zeal*],

về mặt ngôn ngữ học là tương đương với *yavas* của Sanskrit, nhưng đối với người Ấn Độ mang nghĩa là đại mạch [barley], còn với người Hy Lạp thì đây là tiểu mạch [spelt]. Ta phải chấp nhận rằng sự đa dạng trong tên gọi của các loại cây trồng, điều trái ngược hẳn với sự đồng thuận hoàn toàn trong cách gọi tên các loài thú nuôi, không hoàn toàn loại trừ giả định về một nguồn gốc nông nghiệp chung. Trong thời kỳ thô sơ, việc vận chuyển và thích nghi đối với cây trồng là khó hơn nhiều so với vật nuôi; và việc người Ấn Độ trồng lúa nước, người Hy Lạp và La Mã trồng tiểu mạch, người German và Celt trồng hắc mạch và yến mạch, tất cả có thể được lần về một hệ thống canh tác nguyên sơ chung nhất. Ngược lại, cái từ chung để chỉ một thứ ngũ cốc, mà cả người Hy Lạp lẫn người Ấn Độ đều có, đã chứng tỏ rằng trước khi các nhánh này tách ra khỏi nhau, họ đã từng hái lượm và ăn loại hạt đại mạch và tiểu mạch mọc hoang ở vùng Lưỡng Hà,<sup>1</sup> chứ không phải lúc đó họ đã biết trồng trọt. Tuy vậy, trong khi chúng ta chưa có kết luận chắc chắn, thì một thông tin nữa giúp soi rọi vào vấn đề này, nhờ quan sát thấy trong tiếng Sanskrit có xuất hiện một số từ vựng văn hóa rất quan trọng, nhưng lại mang nghĩa khá rộng: *agras* với người Ấn Độ mang nghĩa một vùng đất bằng phẳng nói chung, *kārmu* chỉ bất kỳ thứ gì được giã ra, *aritrām* là mái chèo và tàu thuyền, *venas* chỉ những thứ nhìn chung tạo nên cảm giác thỏa mãn, đặc biệt là dùng cho thức uống. Những từ vựng này rất cổ xưa, nhưng chắc chắn chúng có mối quan hệ với các từ Latin chỉ cánh đồng [*ager*], chỉ lúa gạo sắp được xay [*granum*], chỉ hành động cày trên mặt đất [*aratrum*]

1. Đại mạch [barley] và hai loại tiểu mạch [lúa mì wheat và lúa spelt] đều được tìm thấy mọc cùng nhau trong tự nhiên ở hữu ngạn sông Euphrates, cách Anah về phía tây bắc [Alph. de Candolle, *Géographie botanique raisonnée*, ii. p. 934]. Nhà sử học người Babylon là Berossus đã từng nhắc đến việc đại mạch và lúa mì mọc hoang ở vùng Lưỡng Hà. [ap. Georg. Syncell. p. 50 Bonn.].

hệt như con thuyền rẽ nước trên mặt biển, chỉ nước nho (*vinum*). Những từ vựng này chưa được sinh ra khi sự kiện tẻ nhánh sớm nhất của chúng Indo-German diễn ra, thế nên không có gì đáng ngạc nhiên khi nghĩa được dùng của chúng lại rất khác biệt trong một số trường hợp, ví dụ như hạt ngũ cốc để mang đi xay bột, cũng như cái cối dùng để xay chúng [*quairnus* trong tiếng Goth, và *girnós* trong tiếng Litva]<sup>1</sup> có gốc từ *kānu* tiếng Sanskrit. Chúng ta có thể theo đó mà cho rằng, có lẽ người Indo-German nguyên thủy không biết đến nông nghiệp, và chắc chắn, dù họ có biết làm nông nghiệp thì đây cũng chỉ là một phần rất phụ trong nền kinh tế của họ; vì nếu lúc đó nông nghiệp đóng một vai trò quan trọng, như đối với thời đại của người Hy Lạp và La Mã sau này, thì nó hẳn đã để lại một dấu ấn sâu đậm hơn trong ngôn ngữ.

Mặt khác, việc xây dựng nhà cửa của người Indo-German lại được thể hiện rõ trong từ vựng Sanskrit: *dam(as)* của Sanskrit tương đương *domus* của Latin, *δόμος* [*domos*] của Hy Lạp, nghĩa là “nhà”; *vēcas* của Sanskrit tương đương *vicus* của Latin, *οἶκος* [*oikos*] của Hy Lạp, nghĩa là “làng”; *dvaras* của Sanskrit tương đương *fores* của Latin, *θύρα* [*thura*] của Hy Lạp, nghĩa là “cổng”; xa hơn nữa là việc đóng thuyền mái chèo, thể hiện qua từ chỉ “thuyền” *nāus* của Sanskrit, *navis* của Latin, *νάυς* [*naus*] của Hy Lạp, và cái “mái chèo” *aritrām* của Sanskrit, *ἄριτρος* [*eretmos*] của Hy Lạp và *remus*, *tri-res-mus* của Latin; việc sử dụng xe kéo bằng động vật cũng được thể hiện qua *akshas* tiếng Sanskrit (trục bánh xe và xe kéo), *axis* tiếng Latin, *ἄξων*, *ἄμ-αξα* [*axon*, *am-axa*] tiếng Hy Lạp; *iugam* tiếng Sanskrit, *iugum* tiếng Latin, *ζυγόν* [*zugon*] tiếng Hy Lạp, nghĩa là “cái ách”. Những từ chỉ trang phục [*vastra* tiếng Sanskrit, *vestis* tiếng Latin, *ἔσθης* [*estheis*]

1. *quern* trong tiếng Scot, Mr. Robertson.